

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HS - ST
Ngày: 24 – 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐẮKLẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Minh Mẫn
2. Bà Cao Thị Hồng Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quốc Thắng - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 10 năm 2018 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2018/TLST - HS ngày 03 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Y B, sinh năm 1991 tại tỉnh Đắk Lắk

Nơi cư trú: Buôn Dung, xã EaM'đroh, huyện CưMgar, tỉnh Đắklăk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Êđê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; tiền án, tiền sự: không; con ông Y B K, sinh năm: 1963 và bà H' N, sinh năm: 1962. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa

- Người bị hại: Anh Y L , sinh năm: 1999 (có mặt)

Trú tại: Buôn EaM'đroh, xã EaM'đroh, huyện CưM'Gar, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà H N, sinh năm: 1962 (có mặt)

Trú tại: Buôn Dung, xã EaM'đroh, huyện CưM'Gar, tỉnh Đắk Lắk.

- Người phiên dịch: Bà H E – Cán bộ phòng dân tộc huyện CưMgar

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 03/12/2017 Y B đi dự đám cưới của em trai là Y S được tổ chức tại nhà gái ở Buôn EaMđroh, xã EaMđroh, huyện CưMgar, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, sau khi tiệc đám cưới được tổ chức

xong thì xảy ra mâu thuẫn xô xát giữa thanh niên buôn Nhung và thanh niên buôn EaMđroh ở phía trước rạp đám cưới. Lúc này, Y B từ trong rạp đám cưới đi ra, nhìn thấy Y L đang đi đến chỗ khu vực đánh nhau để xem. Y B nghĩ Y L cũng là người tham gia đánh nhau nên Y B rút ra trong túi quần 01 con dao Thái Lan dài khoảng 25cm, cán dao bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại, mũi dao nhọn đi đến đâm 01 nhát trúng vào ngực phải của Y L rồi bỏ chạy còn Y L được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 181/PY-TgT ngày 16/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đăklăk kết luận: Y L bị vết thương thấu ngực phải, tràn máu màng phổi, tỷ lệ thương tật 20%.

Tại bản cáo trạng số: 65/KSDT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar đã truy tố bị cáo Y B về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 7, điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm, Bộ luật hình sự 2015; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 về áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội trong Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Y B từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và người bị hại tự nguyện thỏa thuận được với nhau bị cáo bồi thường cho anh Y L số tiền 30.000.000 đồng. Gia đình bị cáo đã bồi thường được 940.000 đồng, cần buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho anh Y L số tiền 29.060.000 đồng.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện CưM'gar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình đã thực hiện. Vào khoảng 13 giờ ngày 03 tháng 12 năm 2017 tại buôn EaMđroh, xã

EaMđroh, huyện CuMgar, tỉnh Đắk Lắk Y B đã dùng dao Thái Lan đâm một nhát trúng vào ngực phải anh Y L gây thương tích 20%.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với cáo trạng, phù hợp với lời khai của người bị hại, cũng như các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận mặc dù không có mâu thuẫn gì nhưng bị cáo Y B có hành vi dùng dao Thái Lan đâm một nhát vào ngực phải của anh Y L gây thương tích. Hành vi của bị cáo Y B phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a, i, khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra vào ngày 03/12/2017 thời điểm bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn so với khoản 2 Điều 104 bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 về áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội nên cần áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 xét xử bị cáo theo điểm a, i khoản 1, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo về phần hình phạt.

Tại Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỉ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a). Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

.....
i) Có tính chất côn đồ

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

.....
đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỉ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ a đến k khoản 1 Điều này

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 về áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội trong Bộ luật hình sự 2015 đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản

2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[4] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được con dao Thái Lan bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên không đề cập xử lý.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và người bị hại, bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 30.000.000 đồng cho anh Y L (bao gồm một phần chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe; thu nhập thực tế bị mất; thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc trong thời gian điều trị; tổn thất về tinh thần), trong quá trình điều tra gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Y L số tiền 940.000 đồng. Xét việc thỏa thuận bồi thường giữa các bên là tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử cần công nhận sự thỏa thuận trên buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho anh Y L số tiền 29.060.000 đồng.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 24 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] **Tuyên bố:** Bị cáo **Y B** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b,s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH ngày 20/6/2017 của Quốc hội

Xử phạt bị cáo Y B 02 (hai) năm tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 2015; khoản 1 Điều 584, 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự 2015

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Y B và người bị hại anh Y L. Bị cáo Y B có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại Y L số tiền 30.000.000 đồng, được trừ vào số tiền 940.000 đồng bị cáo tiếp tục bồi thường 29.060.000 đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất chậm trả khi anh Y L có đơn yêu cầu thi hành án

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 24 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Y B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.453.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh; TA tỉnh ĐắkLak ;
- Sở Tư pháp ĐắkLak;
- Vụ giám đốc kiểm tra I;
- VKS huyện CưM'gar;
- CA huyện CưM'gar;
- Thi hành án dân sự;
- Thi hành án HS ;
- Bị cáo; bị hại, NLQ;
- Lưu văn thư; hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Huyền Diệu